

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HS-ST
Ngày 05-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huê

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Sĩ Tiến

2. Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương– Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 205/2025/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2002, tại tỉnh Bến Tre.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: 20/3 ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị Đ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 28-3-2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Vũng Tàu, Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H (có mặt).

- Bị hại: Anh Lài Văn M1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: A đường C, phường P, thành phố Hồ Chí Minh (cũ là phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Ngọc M2, sinh năm 1997, địa chỉ: Ấp D, xã X, tỉnh Đồng Nai (cũ là Xuân H, X, Đồng Nai).

+ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn S, xã S, tỉnh Lâm Đồng (cũ là Suối K, T, Bình Thuận).

+ Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1995: Thôn S, S, tỉnh Lâm Đồng (cũ là Suối K, T, Bình Thuận).

+ Chị Giang Ngọc Á, sinh năm 2004: F1/29D Tổ 1, Ấp F, xã B, thành phố Hồ Chí Minh (cũ là Lê Minh X, B, TP.).

(Anh Minh, chị H1, chị H2, chị Á vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 11 tháng 12 năm 2024, anh Lài Văn M1 tổ chức đám cưới tại cuối hẻm S đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, thành phố Hồ Chí Minh). Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi khách đã về hết chỉ còn gia đình anh M1 ngồi lại ăn uống gồm: anh M1, anh Nguyễn Ngọc M2, chị Nguyễn Thị H1, chị Giang Thị Ngọc Á, chị Nguyễn Thị H2 thì Lê Văn L đi nhậu về và xin anh M1 nhậu cùng, anh M1 đồng ý. Trong lúc nhậu thì L nói tục, chửi thề nên anh M1 nói *“hôm nay vợ chồng tôi tổ chức đám cưới nên đã mệt, mời Lưng ra về, mai mời Lưng qua nhậu tiếp”*, bực tức vì đang nhậu mà bị M1 đuổi về nên L cầm 01 ly uống bia bằng thủy tinh có tay cầm, đứng dậy uống hết bia rồi đập ly bia vào cột sắt đỡ rạp cưới làm ly bị vỡ rồi đánh 01 nhát vào khu vực mặt anh M1, do ly thủy tinh bị vỡ có nhiều cạnh sắc nhọn nên đã gây ra 02 thương tích trên khu vực mặt anh M1. Anh M1 được người nhà đưa đi bệnh viện B cấp cứu và điều trị từ ngày 11-12-2024 đến ngày 16-12-2024. Còn L về phòng trọ tại địa chỉ số A đường C, phường P, thành phố Hồ Chí Minh dọn đồ rồi bỏ về quê tại xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre, đến ngày 28-3-2025 thì bị bắt giữ.

Trước đó, ngày 19 tháng 12 năm 2024, anh Lài Văn M1 có đơn yêu cầu khởi tố đối với Lê Văn L. Anh Lài Văn M1 bị 01 vết thương mang tai trái dài 08cm, sâu 02cm; 01 vết thương mi trên trái dài 05cm, sâu 02cm. Má trái sưng nề đau nhức.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 32/KLTTCT-PYBRVT ngày 11-02-2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với thương tích của anh Lài Văn M1, kết luận:

1. Các kết luận chính:

- Kết quả khám giám định và cận lâm sàng:
- + Một sẹo trung bình vùng đầu.
- + Một sẹo trung bình vùng mặt; hở mi mắt trái.

2. Kết luận

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lài Văn M1 tại thời điểm giám định là 18% (mười tám phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- *Cơ chế hình thành vết thương và vật gây thương tích: Thương tích của nạn nhân được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng, có cạnh sắc hoặc vật cứng nhọn, tác động vào vị trí thương tích theo cơ chế “cắt, rạch” hoặc “vừa đâm vừa rạch”.*

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại Lại Văn M1, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Ngọc M2, chị Nguyễn Thị H1, chị Giang Ngọc Á, chị Nguyễn Thị H2, phù hợp với tài liệu chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an thành phố H) thu thập được.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thu giữ: 01 (một) ly thủy tinh bị vỡ, đường kính 08cm, cao 12cm (01 góc vỡ kích thước 6cm x 12cm; 01 góc vỡ kích thước 3cm x 10cm) do anh Lại Văn M1 giao nộp.

Vật chứng nêu trên được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh) quản lý, chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 191/CT-VKSTPVT ngày 17 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Văn Lung về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê Văn L về tội “Cố ý gây thương tích”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn L mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh Lại Văn M1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) ly thủy tinh bị vỡ, đường kính 08cm, cao 12cm (01 góc vỡ kích thước 6cm x 12cm; 01 góc vỡ kích thước 3cm x 10cm) là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh. Bị cáo xin lỗi bị hại và đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng.

Bị hại anh Lại Văn M1 trình bày: Anh M1 thống nhất với tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Anh M1 đề nghị bị cáo bồi thường số tiền

60.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, anh M1 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người làm chứng là anh Nguyễn Ngọc M2, chị Nguyễn Thị H1, chị Nguyễn Thị H2, chị Giang Ngọc Á vắng mặt. Xét anh M2, chị H1, chị H2, chị Á đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa, việc vắng mặt của anh M2, chị H1, chị H2, chị Á không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M2, chị H1, chị H2, chị Á theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 23 giờ ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại địa chỉ số A đường C, phường P, thành phố Hồ Chí Minh, Lê Văn L có hành vi dùng 01 ly bia bằng thủy tinh có tay cầm, đập ly vào cột sắt đỡ rạp cưới làm ly bị vỡ rồi đánh 01 nhát vào khu vực mặt anh Lài Văn M1, gây thương tích cho anh Lài Văn M1 với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 18% (mười tám phần trăm).

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn L thực hiện thỏa mãn yếu tố “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” nên đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “Gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội cuộc sống

sinh hoạt ổn định của cộng đồng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương. Vì vậy cần xử lý bị cáo tương xứng phù hợp với hành vi, tính chất và nhân thân của bị cáo để bảo đảm răn đe cải tạo bị cáo đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: 01 (một) ly thủy tinh bị vỡ, đường kính 08cm, cao 12cm (01 góc vỡ kích thước 6cm x 12cm; 01 góc vỡ kích thước 3cm x 10cm) là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 3 năm 2025.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ly thủy tinh bị vỡ, đường kính 08cm, cao 12cm (01 góc vỡ kích thước 6cm x 12cm; 01 góc vỡ kích thước 3cm x 10cm).

Vật chứng hiện đang bảo quản tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận vật chứng số 225/BB-CCTHADS ngày 24-6-2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 586 và 589 Bộ luật Dân sự, Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại anh Lài Văn M1 số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong nghĩa vụ bồi thường, thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo mức lãi suất được qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000đ (ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 11, TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, TP. Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Huê

